

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2018

V/v tranh chấp về ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền.

2. Bà Đoàn Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:101/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Thế A**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm T, thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: số nhà XX, ngõ X, khu M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1959;

Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh A, chị H, bà M có mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2018, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Thế A trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H được tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, khi chồng nóng giận thì chị H không biết kiềm chế, nhún nhường nên mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng. Chị H và mẹ đẻ anh cũng có nhiều mâu thuẫn, chị H không có ý thức xây dựng nên quan hệ mẹ chồng nàng dâu ngày càng xấu đi. Cứ mỗi lần cãi nhau chị H lại bế con bỏ đi, anh và gia đình anh có đi tìm về thì vợ chồng lại tiếp tục chung sống bình thường nhưng được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã góp ý khuyên bảo nhiều lần, nhưng tính nết chị H không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn. Khoảng tháng 6 năm 2017, khi vợ chồng xảy ra cãi cọ, chị H lại tiếp tục bế con đi thuê phòng trọ ở, được khoảng 2 tháng chị H xin lỗi anh. Anh có yêu cầu đại diện gia đình chị H đến xin lỗi, bố chị H là người trực tiếp đưa chị H về xin lỗi anh và gia đình nên vợ chồng lại tiếp tục chung sống nhưng được một thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Có lần chị H còn thuê xã hội đen đến đe dọa gia đình anh. Ngày 05/9/2017 do mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh tế cộng với lối sống, quan điểm sống không đồng nhất nên vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị H lại tiếp tục dọn đồ đạc và bế con thuê nhà ra ở riêng từ đó đến nay. Anh đã hai lần nộp đơn lên Tòa án, được mọi người và Tòa án hòa giải, anh đã rút đơn và cho chị H cơ hội để đoàn tụ là về nhà chung sống cùng anh và mẹ anh nhưng chị H không chịu mà vẫn ở nhà thuê. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu có tiếp tục chung sống thì cuộc sống gia đình cũng hết sức căng thẳng, nặng nề. Do vậy, anh kiên quyết xin ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thùy D, sinh ngày 24/3/2015 và Phạm Như Q, sinh ngày 9/11/2016 hiện đang ở với chị H, hôm nào chị H đi trực thì đưa con về ở với anh và gia đình anh. Nếu ly hôn, anh xin nuôi con lớn là Phạm Thùy D, con nhỏ là Phạm Như Q giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh không đồng ý để chị H nuôi cả 02 con vì con là con chung, mỗi người nuôi một con sẽ đảm bảo tốt hơn cho cuộc sống của các con. Hiện nay anh đã đi làm công ty MXP, thu nhập mỗi tháng từ 4-5 triệu, anh có sự hỗ trợ và có nhà của mẹ đẻ trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản: Anh A không đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Tại Đơn trình bày ý kiến đề ngày 01/6/2018 nộp cho Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Về thời gian, điều kiện, thủ tục kết hôn như anh A trình bày là đúng, chị không có ý kiến gì trình bày bổ sung gì. Về mâu thuẫn vợ chồng thì chị xác định là có. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi lần mâu thuẫn anh A lại đánh chị kể cả khi chị mang thai, mẹ chồng, chị, em chồng có hành động xúc phạm, bắt nạt chị. Bản thân chị nóng nảy nên có nhiều lời nói quá đáng và đưa con đi khỏi nhà. Sau đó chị đã nhiều lần về nhà xin lỗi mẹ chồng nhưng bà không đồng ý, có lần bà yêu cầu chị phải đưa bố mẹ đến. Bố chị đã phải đưa chị về xin lỗi bà nhưng bà và gia đình có nhiều hành động xúc phạm chị và bố chị. Việc anh A trình bày là chị thuê người đến đe dọa gia đình anh là không đúng, chị chưa bao giờ thuê ai đến đe dọa gia đình chồng như anh A đã trình bày. Đến tháng 9/2017, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chồng chị và gia đình chồng xúc phạm chị quá đáng quá nên chị đã xin phép mẹ chồng cho chị ra ngoài ở riêng. Từ khi chị ra ở riêng, anh A không lần nào tìm chị về. Tháng 01/2018, khi anh A rút đơn ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ, anh A có yêu cầu chị về xin lỗi gia đình và ở cùng mẹ chồng, chị cũng về xin lỗi theo ý anh A nhưng khi về đến nhà anh A để mặc cho mẹ chồng kể tội chị và mẹ chồng chị cũng không trả lời có cho chị về hay không nên chị đã có xin phép bà là cho ở ngoài thêm một thời gian nữa nên vợ chồng chị cũng không chung sống cùng nhau. Nay anh A xin ly hôn chị, chị xác định là mâu thuẫn giữa chị với anh A và gia đình anh A là có, nếu anh A thiện chí hàn gắn mâu thuẫn và có tác động với gia đình anh thì vợ chồng có thể đoàn tụ được. Nếu anh A kiên quyết xin ly hôn thì chị không đồng ý ly hôn vì không muốn con cái phải chịu khổ. Về con chung: chị xin được trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu anh A góp cấp dưỡng nuôi con vì chị không muốn các con phải sống xa nhau. Hiện nay chị đang làm việc tại khoa sản Bệnh viện Đa khoa V thu nhập ổn định và có bố đẻ chị phụ giúp trong việc chăm sóc các con. Về tài sản:

Chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau. Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Tại Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Lê Văn H là bố đẻ chị H và lời trình bày của bà Bùi Thị M là mẹ đẻ của anh A tại phiên tòa thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng anh A, chị H có phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc có những lời nói thể hiện sự thiếu tôn trọng nhau, thiếu tôn trọng gia đình hai bên. Chị H nhiều lần đã bế con bỏ nhà đi, rồi lại về xin lỗi. Có lần ông H phải đại diện gia đình đến gia đình nhà anh A xin lỗi cho chị H về nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn lại tái diễn. Nay anh A có đơn xin ly hôn chị H, gia đình hai bên đều mong muốn con cái được hạnh phúc nhưng vì mâu thuẫn đã kéo dài, càng ngày càng trầm trọng nên cả ông H và bà M đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh A và chị H được ly hôn. Về con chung: Ông H đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng, bà M đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con, ông bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ anh chị trong việc trông nom, chăm sóc các cháu.

*/Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đều đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị xử cho anh A được ly hôn chị H. Về con chung: Đề nghị giao con Phạm Thùy D cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, con Phạm Như Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết. Anh A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]Về thẩm quyền: Anh Phạm Thế A có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị Thu H và đề nghị giải quyết việc nuôi con khi ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; anh A, chị H đều cư trú tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015 đến nay, giữa chị H với gia đình anh A cũng có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Hiện tại chị H và con đang thuê trọ ở chỗ khác, không chung sống cùng anh A. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh A và chị H là có thật, đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng nếu có đoàn tụ cũng không thể có hạnh phúc nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh A được ly hôn chị H.

[3] Về quan hệ con chung: Anh A và chị H có 02 con chung là Phạm Thùy D, sinh ngày 24/3/2015 và Phạm Như Q, sinh ngày 9/11/2016, hiện nay đang ở với chị H. Anh A và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con, đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần giao cho mỗi người nuôi một con; Con Q hiện nay dưới 36 tháng tuổi giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng con D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về quan hệ tài sản: Anh A, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, anh chị cũng không có vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Thế A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Thế A được ly hôn chị Lê Thị Thu H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Phạm Thùy D, sinh ngày 24/3/2015 cho anh Phạm Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Như Q, sinh ngày 09/11/2016 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh A, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Anh Phạm Thế A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh A đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002961 ngày 01/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Phạm Thế A, chị Lê Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/8/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương